

## **BÁO CÁO**

### **Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2016**

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **Phần I**

### **TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

#### **I. Công tác chỉ đạo thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC)**

##### **1. Ở tỉnh**

Đề tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh. Trong năm qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành và UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, để kịp thời, thống nhất trong việc phối hợp thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về XLVPHC, UBND tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý

<sup>1</sup>Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính: Công văn số 5340/UBND-NC ngày 07/8/2016 về việc thực hiện Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP; Công văn số 2655/UBND-CN ngày 13/4/2016 về việc triển khai hướng dẫn của Bộ Công thương về giải quyết một số vướng mắc trong quá trình phát hiện xử lý hành vi trộm cắp điện; Công văn số 2076/UBND-NC ngày 25/3/2016 về việc triển khai Nghị định số 17/2016/NĐ-CP ngày 17/3/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất; Công văn số 940/UBND-NC ngày 04/2/2016 về triển khai thực hiện Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ Tư pháp;....

vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk<sup>2</sup>; đồng thời, ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh<sup>3</sup>.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh cũng đã triển khai sơ kết, đánh giá kết quả thi hành một số nghị định về xử lý vi phạm hành chính và đã có báo cáo Bộ Tư pháp, như: sơ kết 02 năm thi hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC<sup>4</sup>. Đồng thời, tổ chức triển khai góp ý một số dự thảo văn bản của Trung ương như: góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; dự thảo Thông tư quy định cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính<sup>5</sup>;...

- Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh<sup>6</sup>.

## **2. Ở cấp huyện**

Trong năm 2016, có 11/15 đơn vị cấp huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý Nhà nước thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn; các kế hoạch này đều được gửi tới Sở Tư pháp để theo dõi<sup>7</sup>.

## **II. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

<sup>2</sup>Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

<sup>3</sup>Ban hành kèm theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

<sup>4</sup>Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 04/1/2016 về sơ kết 02 năm thi hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ về áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Báo cáo số 74/BC-UBND ngày 20/5/2016 về sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

<sup>5</sup>Công văn số 7854/UBND-NC ngày 29/9/2016 về việc góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Công văn số 546/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 16/8/2016 của Sở Tư pháp về việc góp ý Dự thảo Thông tư quy định cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; ...

<sup>6</sup>Kế hoạch quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh).

<sup>7</sup>Các huyện ban hành kế hoạch: Ea H'Leo, Cư Kuin, Cư M'gar, Lắk, Buôn Hồ, Krông Ana, Krông Pắc, Krông Búk, Buôn Ma Thuột, Krông Bông, Krông Năng.

## 1. Ở tỉnh

- Để triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan một cách đồng bộ, thống nhất và đạt hiệu quả cao, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước năm 2016 trên địa bàn tỉnh<sup>8</sup>; Kế hoạch tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền, phổ biến Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân<sup>9</sup>; Kế hoạch tổ chức “Ngày pháp luật Việt Nam” trên địa bàn tỉnh<sup>10</sup>;...Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, các sở, ngành ở tỉnh và UBND cấp huyện đã xây dựng kế hoạch phổ biến giáo dục riêng hoặc lồng ghép nội dung, hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật vào kế hoạch công tác chuyên môn chung của năm<sup>11</sup>.

- UBND tỉnh cũng đã tổ chức 02 Hội nghị triển khai các luật mới ban hành cho gần 200 đại biểu là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh, lãnh đạo HĐND, UBND, lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện,...; phối hợp tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt, triển khai thi hành Bộ luật Dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính tại điểm cầu Đắk Lắk với sự tham gia gần 70 đại biểu;...

- Bên cạnh đó, công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh cũng được triển khai thực hiện, như:

+ Với chức năng là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, trong năm 2016, Sở Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức 01 lớp tập huấn về áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại xã, phường, thị trấn cho trên 150 cán bộ; tổ chức 01 lớp tập huấn tại huyện Krông Búk cho 50 người là Chủ tịch, Phó chủ UBND cấp xã, công chức tư pháp hộ tịch và công an cấp xã của huyện.

+ Sở Tư pháp đang xây dựng Sổ tay tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan trực tiếp đến cơ sở trong một số lĩnh vực như: xây dựng, giao thông, đất đai,... (dự kiến phát hành tháng 12/2016), việc biên soạn Sổ tay nhằm mục đích tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành đến các cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành

---

<sup>8</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 2026/KH-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh.

<sup>10</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh.

<sup>11</sup> Các sở, ngành, UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến pháp luật, như: Kế hoạch số 122/KH-SCT ngày 22/01/2016 của Sở Công thương; Kế hoạch của Sở Kế hoạch và Đầu tư (ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-SKHĐT ngày 21/01/2016); Kế hoạch số 01/KH-SNgV ngày 20/01/2016 của Sở Ngoại vụ; Kế hoạch của UBND huyện Cư Kuin (ban hành kèm theo 641/QĐ-UBND ngày 25/01/2016);...

chính và quản lý Nhà nước thi hành pháp luật về vi phạm hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong thực tế.

+ Sở Tư pháp tiếp tục duy trì việc xây dựng Bản tin Tư pháp tỉnh Đăk Lăk hàng tháng cấp phát đến tận thôn, buôn, tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh khai thác Trang tin điện tử của Sở. Đồng thời, tiếp tục phối hợp với Báo Đăk Lăk thực hiện chuyên mục “*Giải đáp pháp luật*” nhằm thông tin những chủ trương, chính sách của Đảng, cũng như văn bản pháp luật mới, thiết thực đến cán bộ, nhân dân trong đó có lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính.

+ Các Sở, ngành của tỉnh, các đơn vị cấp huyện cũng cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực chuyên ngành do các cơ quan ở Trung ương tổ chức<sup>12</sup>; tổ chức và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hội nghị phổ biến các văn bản về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực của ngành quản lý đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh<sup>13</sup>.

## **2. Ở cấp huyện**

Đề tiếp tục triển khai các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính góp phần nâng cao nhận thức của người dân giảm thiểu hành vi vi phạm. Trong năm qua, các đơn vị cấp huyện cũng đã tích cực tuyên truyền các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt các quy định về xử lý vi phạm hành chính liên quan mật thiết đến người dân, như: giao thông đường bộ, an ninh trật tự, đất đai, môi trường, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, nông nghiệp,... với các hình thức tuyên truyền phong phú như: qua hệ thống đài phát thanh của cấp huyện, panô, áp phích, tờ gấp, các buổi sinh hoạt cộng đồng<sup>14</sup>,...

## **III. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

### **1. Công tác kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

---

<sup>12</sup> Cục Hải quan tỉnh cử 08 lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính như: lớp chuyên sâu nâng cao năng lực xử lý vi phạm hành chính nhằm phòng ngừa khiếu kiện, giải quyết khiếu kiện, lớp chuyên sâu nâng cao năng lực, kỹ năng tranh tụng, giải quyết khiếu kiện do Học viện Tư pháp tổ chức,...; Sở Giao thông vận tải cử 05 cán bộ tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra và xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành giao thông vận tải về thi hành Nghị định số 46/2016/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt do Thanh tra Bộ Giao thông Vận tải tổ chức;....

<sup>13</sup> Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện: Lắk, Krông Bông, Krông Ana, Ea Kar, Cư M'gar tổ chức 05 lớp tập huấn phổ biến các văn bản liên quan đến lĩnh vực thủy sản cho người dân' ...

<sup>14</sup>Huyện Buôn Đôn tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật trong đó có các quy định về xử lý vi phạm hành chính 274 lần trên hệ thống đài phát thanh của huyện; Huyện Krông Ana tổ chức hội nghị tập huấn pháp luật về XLVPHC cho trên 80 lượt cán bộ, công chức, viên chức; ...

### 1.1.Ở tỉnh

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh năm 2015, Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh đã tiến hành kiểm tra và có báo cáo về kết quả kiểm tra công tác này<sup>15</sup>. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã có văn bản chấn chỉnh, chỉ đạo việc thực hiện công tác báo cáo của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh<sup>16</sup>.

- Để có cơ sở, xem xét đánh giá về công tác XLVPHC trong các lĩnh vực, đặc biệt là công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, trong năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; qua đó, đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 06 đơn vị<sup>17</sup> và đã có kết luận kiểm tra tại các đơn vị này; kiểm tra thông qua báo cáo của các đơn vị, địa phương<sup>18</sup>.

Qua kiểm tra trực tiếp và qua báo cáo tại các đơn vị, địa phương về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ cho thấy: các cơ quan chức năng đã chủ động phối hợp, triển khai thực hiện tương đối tốt công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã được chú trọng, quan tâm triển khai đồng bộ, kịp thời, đa dạng hóa với nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện của từng đối tượng, có sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các địa phương, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật lĩnh vực này đạt hiệu quả cao; các vụ VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ khi được phát hiện cơ bản được xử lý kịp thời, theo đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật; do đó, đã không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính; hồ sơ xử lý các vụ vi phạm đều được đánh dấu bút lục đầy đủ; việc lưu trữ hồ sơ thực hiện đúng quy định về lưu trữ của ngành. Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra cho thấy số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực này còn cao, vẫn còn một số thiếu sót trong quá trình thiết lập hồ sơ xử lý.

---

<sup>15</sup>Báo cáo số 270/BC-STP ngày 18/12/2015 của Đoàn kiểm tra về kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

<sup>16</sup>Công văn số 945/UBND-NC ngày 04/02/2016 chấn chỉnh việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

<sup>17</sup>Các đơn vị kiểm tra trực tiếp: huyện Ea Kar, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột, Thanh tra giao thông – Sở Giao thông vận tải, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội – Công an tỉnh, Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh.

<sup>18</sup>Các đơn vị kiểm tra qua báo cáo gồm: thành phố Buôn Ma Thuột, Buôn Đôn, Ma Đrắk, Lắk, Cư Kuin, Krông Bông, Krông Năng, Krông Ana, Krông Búk, Cư M'gar, Ea H'leo, Ea Súp, Krông Pắc.

- Một số sở, ngành cũng ban hành kế hoạch kiểm tra công tác XLVPHC thuộc lĩnh vực quản lý của mình<sup>19</sup>.

### **1.2. Ở cấp huyện**

Một số đơn vị cấp huyện ban hành kế hoạch quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính và xác định lĩnh vực trọng tâm tiến hành kiểm tra tại địa phương<sup>20</sup>.

## **2. Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:**

Trong năm 2016, UBND tỉnh Đắk Lắk không ban hành quyết định thanh tra đối với các đơn vị, địa phương trong lĩnh vực thi hành pháp luật về XLVPHC chính theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 22, khoản 6 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

## **IV. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cho công tác thi hành pháp luật về XLVPHC**

### **1. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế**

- Hiện nay, việc tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại địa phương tương đối đảm bảo, mặc dù một số sở, ngành ở tỉnh đã sáp nhập Phòng pháp chế vào các Phòng chuyên môn theo quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tại các Thông tư liên tịch của Bộ chủ quản và Bộ Nội vụ, nhưng vẫn đảm bảo đội ngũ cán bộ pháp chế phụ trách công tác này tại đơn vị theo quy định.

- UBND cấp huyện và UBND cấp xã cũng đã bố trí được đội ngũ cán bộ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại địa phương.

### **2. Về các điều kiện khác bảo đảm thực hiện**

Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tế, các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật còn thiếu, một số máy móc bị hư hỏng, xuống cấp do đã sử dụng lâu năm; kinh phí thực hiện công tác này tại địa phương chủ yếu được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của các đơn vị.

## **V. Công tác báo cáo, thống kê**

---

<sup>19</sup>Sở Công thương ban hành kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng giả, hàng lậu, hàng cấm; Sở Tài nguyên môi trường ban hành kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

<sup>20</sup>Các đơn vị ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ: Ea H'Leo, Cư Kuin; Buôn Hồ; Krông Ana,... UBND huyện Cư M'gar ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật XLVPHC lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;...

Công tác báo cáo, thống kê tại địa phương được triển khai thực hiện theo quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

Việc thực hiện chế độ báo cáo và chế độ thống kê theo định kỳ và đột xuất đã được triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh và dần đi vào nề nếp.

## **Phần II**

### **TÌNH HÌNH THỰC THI,ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

#### **I. Tình hình vi phạm hành chính**

##### **1. Nhận xét, đánh giá chung**

Qua tổng hợp báo cáo của các sở, ngành và cấp huyện trên địa bàn tỉnh cho thấy, tình hình vi phạm hành chính trong năm 2016 xảy ra trên nhiều lĩnh vực, như: thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả; bảo vệ môi trường; bảo vệ và phát triển rừng; thủ tục thuế; an toàn giao thông; an ninh trật tự; quốc phòng;... hành vi vi phạm cũng đa dạng phức tạp, như:

- Lĩnh vực quốc phòng: với các hành vi không đăng ký nghĩa vụ quân sự, vi phạm quy định về sơ tuyển nghĩa vụ quân sự, vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự,...

- Lĩnh vực hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả: vi phạm hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh; sản xuất hàng giả mạo nhãn hiệu hàng hóa; kinh doanh hàng hóa nhập lậu, vi phạm về điều kiện kinh doanh hàng hóa,...

- Lĩnh vực Thuế: trốn thuế, gian lận thuế,...

- Lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng với các hình vi vi phạm: khai thác rừng trái phép, vận chuyển lâm sản, mua bán, cất giấu lâm sản trái phép,...

- Lĩnh vực vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm: vận chuyển gia súc, gia cầm không có chứng nhận kiểm dịch, điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm,...

- Lĩnh vực bảo vệ môi trường: xả nước thải vào môi trường, khoan thăm dò nước ngầm tự do khi chưa được cấp phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không có giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước, khai thác khoáng sản,...

## 2. Nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm hành chính

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm hành chính nhưng nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn thấp, do hoàn cảnh điều kiện kinh tế, môi trường xã hội; các quy định của pháp luật còn lỏng lẻo chưa thực sự chặt chẽ, mức xử phạt còn thấp chưa tạo sự răn đe cho người vi phạm; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa thực sự sâu rộng; trình độ của đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác xử lý vi phạm hành chính còn yếu kém,...

## II. Kết quả công tác xử phạt vi phạm hành chính

### 1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

Trong năm 2016, toàn tỉnh đã phát hiện 195.518 vụ vi phạm, tăng 55.323 vụ so với năm 2015 (140.195 vụ), số đối tượng bị xử phạt là 165.456 đối tượng; số vụ vi phạm đã được xử lý là 187.087 vụ; số vụ vi phạm chưa xử phạt là 8.234 vụ; số vụ chuyển hình thức khác xử lý là 197 vụ (truy cứu trách nhiệm hình sự 163 vụ và áp dụng biện pháp thay thế đối với người chưa thành niên là 34 vụ).

### 2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

| STT | Nội dung              | Năm 2015 | Năm 2016 | Nhận xét  |
|-----|-----------------------|----------|----------|---|
| 1   | QĐ được ban hành      | 138.237  | 190.941  | Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2016 tăng 52.704 quyết định so với năm 2015  |
| 2   | QĐ đã thi hành        | 137.126  | 186.631  | Số quyết định đã thi hành đạt tỷ lệ 97,7 % so với số quyết định đã được ban hành trong năm 2016, số quyết định xử phạt đã thi hành tăng 49.505 quyết định so với năm 2015   |
| 3   | QĐ chưa thi hành xong | 1.111    | 4.310    | Số quyết định chưa thi hành xong năm 2016 tăng 3.199 quyết định so với năm 2015, nguyên nhân là do một số đối tượng không có nghề nghiệp, nơi cư trú không ổn định; một số đối tượng không có tài sản để đảm bảo thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính;.... |
| 4   | QĐ bị cưỡng chế       | 107      | 25       | Số quyết định cưỡng chế năm 2016 giảm 82 quyết định so với năm 2015.  |



| STT | Nội dung  | Năm 2015  | Năm 2016  | Nhận xét   |
|-----|---|-----------|-----------|--|
| 5   | QĐ bị khiếu nại, khởi kiện                              | 15        | 2         | Số quyết định bị khiếu nại và khởi kiện năm 2016 giảm 13 quyết định so với năm 2015.                                 |
| 6   | Số tiền phạt thu được (triệu đồng)                      | 117.557,4 | 165.114,8 | Số tiền phạt thu được năm 2016 tăng 47.557,4 (triệu đồng) so với năm 2015.   |
| 7   | Số tiền thu được từ bán, thanh lý TV, PTVP (triệu đồng) | 5.362,7   | 18.901    | Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm năm 2016 tăng (13.538,3 triệu đồng) so với năm 2015. |

### 3. Một số vấn đề khác:

- Hình thức xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng nhiều: phạt tiền; phạt cảnh cáo; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng vi phạm.

- Các biện pháp khắc phục hậu quả thường xuyên được áp dụng: buộc tiêu hủy hàng hóa, thu hồi sản phẩm hàng hóa không đảm bảo chất lượng; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, buộc tháo dỡ công trình, phân công trình xây dựng không có giấy phép,...

- Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính chủ yếu: tạm giữ người theo thủ tục hành chính; tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,...

- Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2016 là: giao thông đường bộ, thuế, bảo vệ và phát triển rừng,...

- Các hành vi vi phạm phổ biến: chạy quá tốc độ, lấn vạch, chuyển hướng không có tín hiệu; vận chuyển lâm sản, mua bán, cất giấu lâm sản trái phép; trốn thuế; kinh doanh hàng hóa nhập lậu, vi phạm về điều kiện kinh doanh hàng hóa;...

### III. Kết quả áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Số đối tượng bị lập hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: trong năm 2016, có 613 đối tượng bị đề nghị lập hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (trong đó có 309 đối tượng lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 02 đối tượng lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; 01 lập hồ

sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và 301 đối tượng bị lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) tăng 503 đối tượng so với năm 2015 (năm 2015, có 110 đối tượng bị đề nghị lập hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính).

- Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC là 584 đối tượng, trong đó: 284 đối tượng bị áp dụng biện pháp GDXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (chiếm tỷ lệ 48,6%); 300 đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện (chiếm tỷ lệ 51,4%).

- Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện là 300 đối tượng, trong đó:

+ Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng là 02 đối tượng (chiếm tỷ lệ 0,7%).

+ Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 02 đối tượng (chiếm tỷ lệ 0,7%).

+ Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 296 đối tượng (chiếm tỷ lệ 98,6%).

- Trong năm 2016 có 03 đối tượng bị áp dụng pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên.

### **Phần III**

## **NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **I. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của pháp luật**

#### **1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính**

- Luật XLVPHC quy định nguyên tắc áp dụng, thẩm quyền ra quyết định và thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, Luật không có điều khoản nào quy định cụ thể về thời hiệu áp dụng biện pháp này, do vậy gây khó khăn trong quá trình thực thi do có nhiều cách hiểu khác nhau, dẫn đến sự không thống nhất; cụ thể, tại khoản 2 Điều 2 Luật XLVPHC, quy định: “*Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính*”, theo quy định này thì biện pháp khắc phục

hậu quả được hiểu là một hình thức xử phạt vi phạm hành chính ngoài các hình thức xử phạt quy định tại Điều 21 Luật XLVPHC. Do vậy, quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính tại khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC được áp dụng cả đối với biện pháp khắc phục hậu quả; theo đó, thời hiệu áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính thông thường là 01 năm. Đối với các trường hợp vi phạm hành chính về kế toán; thủ tục thuế; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm; quản lý giá; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; xây dựng; bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hải sản; quản lý rừng, lâm sản; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; năng lượng nguyên tử; quản lý, phát triển nhà và công sở; đất đai; đê điều; báo chí; xuất bản; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa; sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý lao động ngoài nước thì thời hiệu xử phạt vi phạm là 02 năm. Ngoài ra, vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, như: trốn thuế, gian lận thuế, nộp chậm tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế thì áp dụng thời hiệu theo quy định của pháp luật về thuế.

- Về biện pháp tạm giữ người, tại khoản 1 Điều 122 Luật XLVPHC quy định *“Việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác hoặc có căn cứ cho rằng có hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới<sup>21</sup>”*. Tuy nhiên, trên thực tế ở khu vực biên giới xảy ra nhiều trường hợp vi phạm hành chính có lai lịch nhân thân không rõ ràng cần thời gian xác minh, có tái phạm hoặc vi phạm các lĩnh vực cần giám định tang vật để có căn cứ ra quyết định xử phạt nên việc tạm giữ người vi phạm là yêu cầu bức thiết để đảm bảo cho việc xử phạt.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật XPVPHC, thì việc xử phạt vi phạm hành chính chỉ áp dụng đối với cá nhân, tổ chức mà không quy định áp dụng đối với hộ gia đình và cộng đồng dân cư. Hiện nay, Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định trường hợp hộ gia đình, cộng đồng dân cư vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì bị xử lý như đối với cá nhân (khoản 5 Điều 4); tuy nhiên, hộ gia đình, cộng đồng dân cư vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì xử phạt người nào (đại diện hộ gia đình, cộng đồng dân cư hay bất cứ người nào trong hộ gia đình, cộng đồng dân cư) thì cũng không hướng dẫn cụ thể. Trong các lĩnh vực khác, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng, kinh doanh, tệ nạn xã hội, bảo hiểm, lao động... hiện chưa có quy định cụ thể về vấn đề này, mặc dù trên thực tế có khá nhiều vi phạm của các hộ gia đình và cộng đồng dân cư.

---

<sup>21</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 102 của Luật Hải quan số 54/2014/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Tại khoản 1 Điều 58 Luật XLVPHC quy định “*Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì việc lập biên bản vi phạm hành chính được tiến hành ngay khi xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm*”. Như vậy, trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường (phải qua phân tích, kiểm nghiệm của đơn vị chức năng mới phát hiện được) thì việc lập biên bản vi phạm được diễn ra tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền xử phạt hay tại nơi tổ chức, cá nhân vi phạm. Quy định này chưa cụ thể gây khó khăn cho quá trình xử lý vi phạm.

- Tại khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định thời gian tạm giữ tang vật để xác định giá trị là không quá 24 giờ và nếu cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không được quá 24 giờ (tổng cộng tối đa là 48 giờ). Tuy nhiên, trong thực tế áp dụng thì quy định thời gian như vậy là quá ngắn do phải thành lập Hội đồng định giá,... nên rất khó khăn để tiến hành định giá trong vòng 48 giờ.

- Tại Điều 70 Luật XLVPHC quy định việc gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành cho người vi phạm hoặc tổ chức đại diện là khó thực hiện do nhiều trường hợp người vi phạm đăng ký địa chỉ ghi trong Giấy phép lái xe không đúng với thực tế nên khi gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo địa chỉ ghi trong Giấy phép lái xe không đến được tận tay người vi phạm gây mất nhiều thời gian cho cơ quan xử lý.

## **2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính**

### **2.1. Trong lĩnh vực giao thông đường bộ**

**\* Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt**

- Tại điểm n khoản 3 Điều 6 - quy định “*Người ngồi phía sau vòng tay qua người ngồi trước để điều khiển xe, trừ trường hợp chở trẻ em ngồi phía trước*”. Tuy nhiên, Luật Giao thông đường bộ, Luật XLVPHC không quy định rõ độ tuổi của trẻ em, nên gây khó khăn cho việc xác định hành vi vi phạm này. Đồng thời, theo quy định tại Điều 1 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 quy định: “*Trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi*”; tại Điều 20 của Bộ luật dân sự năm 2015 “*Người thành niên là người từ đủ mười tám tuổi trở lên*”; khoản 1 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 cũng xác định đối tượng xử phạt hành chính phải từ đủ 14 tuổi trở lên, cụ thể là: “*Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính*”.

- Nghị định 46/2016/NĐ-CP không quy định hình thức xử lý khác đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự xe mô tô hoặc điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô có độ tuổi dưới 14 tuổi. Luật XLVPHC quy định không xử phạt đối với người dưới 14 tuổi, tuy nhiên trong thực tế cần có các biện pháp khác để giáo dục, ngăn chặn hành vi vi phạm của các đối tượng này.

**\* Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông**

Tại Thông tư này quy định Công an cấp huyện phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trên đoạn quốc lộ đi qua địa giới hành chính quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thị trấn thuộc huyện theo kế hoạch của Giám đốc Công an cấp tỉnh mà không có thẩm quyền tuần tra, kiểm soát nên khi phát hiện các vụ vi phạm việc xử lý vi phạm gặp nhiều khó khăn và không kịp thời, nhanh chóng.

## **2.2. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường**

**\* Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014** (ban hành trước Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai): theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 thì hồ sơ trình UBND cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất phải có Biên bản về vi phạm hành chính đối với hành vi “hủy hoại đất” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, hành vi “hủy hoại đất” lại không được quy định tại Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 nên không thể lập biên bản vi phạm hành chính, gây khó khăn trong công tác thu hồi đất đối với hành vi vi phạm này.

**\* Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản:** tại Điều 29 quy định về việc phạt tiền đối với hành vi “khai thác khoáng sản vượt ra ngoài phạm vi đến 10% tổng diện tích hoặc tổng độ cao của khu vực được phép khai thác khoáng sản...”. Quy định này dẫn đến các cách hiểu khác nhau gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng.

**\* Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**

- Đối với hành vi vi phạm vận chuyển chất thải nguy hại tại Nghị định số 179/2013/NĐ-CP không quy định từng mức định lượng gây khó khăn trong công tác phòng ngừa, đấu tranh xử lý. Dẫn tới các đối tượng vận chuyển thường chia nhỏ khối lượng chất thải nguy hại để vận chuyển bằng phương tiện xe máy tránh kiểm tra xử lý.

- Tại điểm d khoản 2 Điều 30 - quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “*phát tán mùi ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người*”. Thực tiễn cho thấy, phần lớn chủ thể của hành vi này là các hộ chăn nuôi; tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn trong việc xác định hoạt động của các hộ chăn nuôi có phải là hoạt động sản xuất không, nếu là hoạt động sản xuất thì quy mô chăn nuôi như thế nào. Vì theo Phụ lục IV, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, chăn nuôi gia súc, gia cầm... với quy mô chuồng trại nhỏ hơn 50m<sup>2</sup>... thuộc đối tượng không phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Ngoài ra chưa có hướng dẫn cụ thể về khoảng cách an toàn về bảo vệ môi trường đối với khu dân cư, phương pháp xác định hành vi “*phát tán mùi ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người*”.

- Tại khoản 2 Điều 72 quy định “*Các hành vi vi phạm hành chính được thực hiện hoặc phát hiện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì xử phạt theo quy định của Nghị định này*”. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định “*Không được quy định hiệu lực trở về trước*” đối với các trường hợp quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn. Trong khi đó, nhiều hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 179/2013/NĐ-CP đều có khung hình phạt cao hơn nhiều lần so với hành vi vi phạm tương tự hoặc không có quy định tại Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường (đã được thay thế bởi Nghị định số 179/2013/NĐ-CP).

**\* Về chế độ báo cáo, thống kê quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Niên độ báo cáo tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 25 Nghị định 81/2013/NĐ-CP còn chồng chéo, không thống nhất với niên độ báo cáo của một số Bộ, ngành. Bên cạnh đó, mặc dù Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng phần mềm Hệ cơ sở dữ liệu vẫn chưa hoàn thiện. Vì vậy, gây khó khăn trong quá trình tổng hợp số liệu báo cáo; việc thống kê, báo cáo nhiều lúc còn mang tính hình thức, ước lượng, số liệu không chính xác.

**II. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành**

## **1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật**

### **1.1. Kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật**

Cơ sở vật chất, các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của một số đơn vị còn thiếu, một số máy móc bị hư hỏng, xuống cấp do đã sử dụng lâu năm; kinh phí thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chủ yếu được bố trí từ nguồn chi thường xuyên mà chưa có hướng dẫn cụ thể kinh phí đặc thù phục vụ cho hoạt động này, nên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **1.2. Tổ chức bộ máy, nhân sự**

Việc bố trí cán bộ, công chức phụ trách công tác pháp chế tại các sở, ngành ở tỉnh, cũng như cán bộ chuyên trách ở cấp huyện và cấp xã còn gặp nhiều khó khăn, do việc phân bổ biên chế cho các đơn vị có hạn; tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu, lực lượng cán bộ pháp chế tại các sở, ngành còn thiếu, phải kiêm nhiệm; năng lực trình độ nhất là khả năng phân tích, dự báo, xây dựng chính sách, kỹ năng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hay xây dựng một thiết chế thi hành pháp luật còn nhiều bất cập; khả năng tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật của một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế, nên dẫn đến hạn chế trong quá trình tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ**

Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều đơn vị chưa chủ động triển khai hoặc triển khai không đồng đều, công chức làm công tác này thường xuyên thay đổi phần nào cũng gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật đạt được chưa cao.

## **3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính**

Công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương trong triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đôi lúc chưa chặt chẽ; công tác xử lý vi phạm hành chính ở một số đơn vị chưa được quan tâm thường xuyên, đúng mức, chưa được cụ thể hóa bằng văn bản của cơ quan, đơn vị mình, chính vì vậy chưa rõ trách nhiệm của cấp, ngành để kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan còn hạn chế nên công tác đôn đốc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, do đặc thù công tác của từng ngành khác nhau nên việc phối hợp của các ngành liên quan để thực hiện nhiệm vụ chưa được thường xuyên và đồng bộ.

## **4. Về việc báo cáo, thống kê**

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê theo quy định mà chỉ thực hiện khi có Công văn đề nghị của Sở Tư pháp; một số đơn vị xây dựng báo cáo chưa theo đề cương hướng dẫn của Thông tư số 10/2015/TT-BTP nên gây khó khăn trong quá trình tổng hợp báo cáo.

### **5. Về công tác kiểm tra, thanh tra**

Công tác kiểm tra, thanh tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tuy đã được quy định, nhưng chế tài xử lý đối với các sai phạm sau kiểm tra, thanh tra chưa được quy định cụ thể, cơ quan được giao chủ trì trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chủ yếu chỉ thông qua kiến nghị, đề xuất mà không được giao quyền xử lý. Do đó, hiệu quả đạt được không cao, đối tượng được kiểm tra, thanh tra không thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng không có chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm, làm giảm hiệu lực quản lý Nhà nước.

Do kinh phí và con người còn hạn chế, hoạt động kiêm nhiệm nên Đoàn kiểm tra công tác liên ngành kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chỉ thực hiện kiểm tra ở phạm vi hẹp.

### **III. Nguyên nhân của khó khăn vướng mắc**

- Cơ sở vật chất chưa đảm bảo, như: Nhà tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ở một số đơn vị chưa được trang bị đầy đủ, từ đó ảnh hưởng đến việc bảo quản tang vật, phương tiện.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác thi hành pháp luật về quản lý xử lý vi phạm hành chính đôi lúc chưa chặt chẽ; đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này phần lớn còn kiêm nhiệm.

- Việc bố trí cán bộ, công chức phụ trách công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cán bộ tư pháp tại cấp huyện và cấp xã còn gặp khó khăn do việc phân bổ biên chế cho các đơn vị có hạn.

- Đối tượng vi phạm ít hiểu biết các quy định của pháp luật; kinh tế khó khăn dẫn đến chậm thực hiện quyết định xử lý vi phạm hành chính.

- Một số quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa rõ ràng; cán bộ, công chức phụ trách công tác thi hành xử phạt vi phạm hành chính còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên dẫn đến hạn chế trong quá trình tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật còn khó khăn, vướng mắc được nêu tại Phần III của Báo cáo.



2. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

3. Nghị định 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoá chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp: quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho các đối tượng: Chủ tịch UBND các cấp; Thanh tra viên chuyên ngành Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hải quan; Công an. Tuy nhiên, trong thực tiễn các lĩnh vực được quy định trong Nghị định này thì lực lượng quản lý thị trường giữ một vai trò quan trọng trong việc kiểm tra, phát hiện và lập biên bản để xử lý. Do đó, đề nghị Chính phủ nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm quyền kiểm tra, lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính cho lực lượng Quản lý thị trường để nâng cao hiệu quả xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hoá chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan quy định cụ thể, thống nhất về cán bộ làm công tác này trong cả nước nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện đồng bộ, toàn diện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Quy định thống nhất về kinh phí thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

#### 5. Đề nghị Bộ Tư pháp

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính, tập trung nghiên cứu, trao đổi và đề xuất những phương án hiệu quả nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại các địa phương.

- Triển khai thực hiện phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để đảm bảo việc cập nhật thông tin, theo dõi, thống kê trong công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2016, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, tổng hợp./. <sup>12</sup>

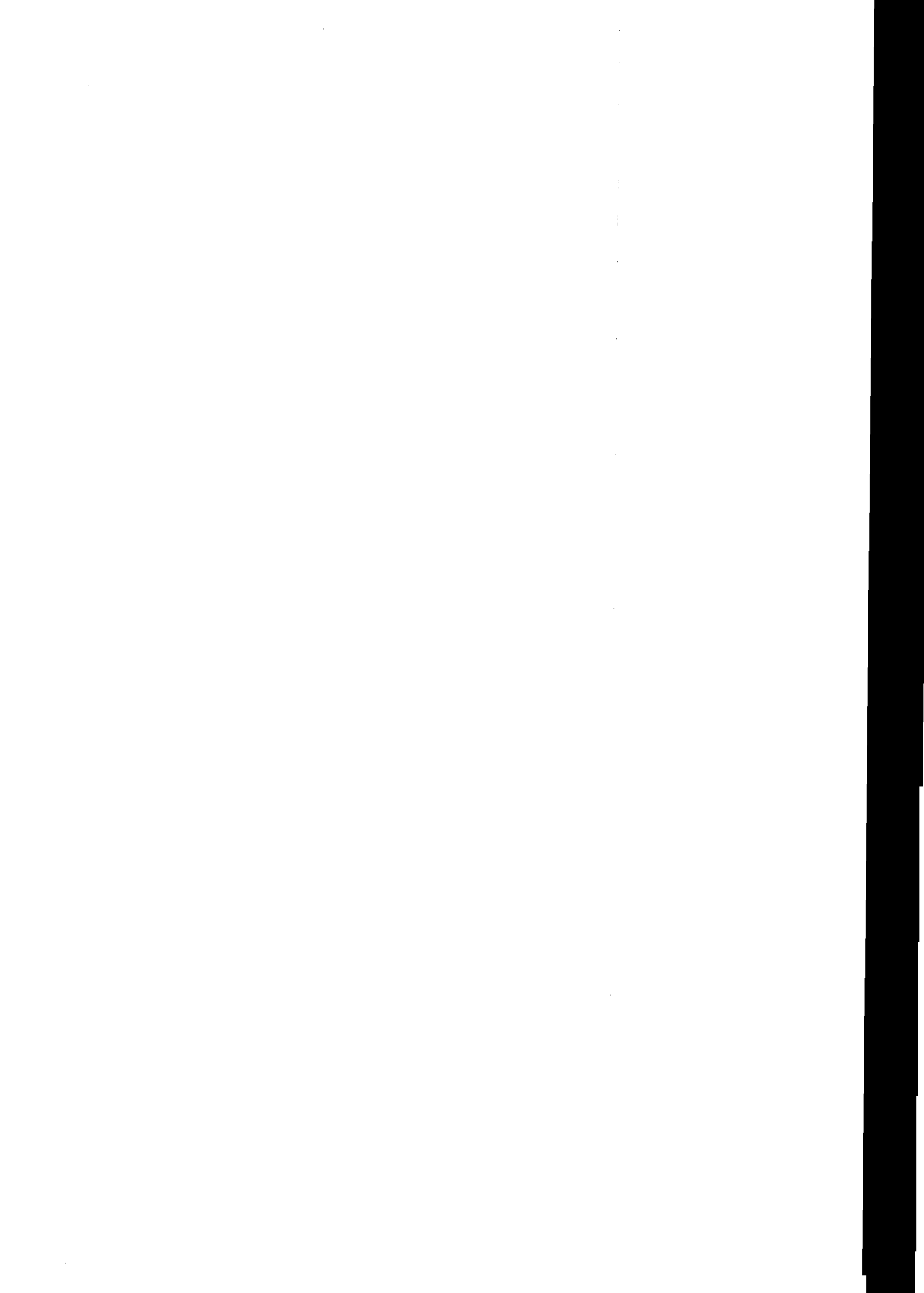
Nơi nhận: *Sđh*

- Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: Lđ VP;
- + P TH;
- Lưu: VT, NCm18.

KT. CHU TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Võ Văn Cảnh





|           |                 |
|-----------|-----------------|
| Cá nhân   | Cấp huyện (III) |
| Người th  |                 |
| Người ch  |                 |
| Tổ chức   |                 |
| Tổng cộng |                 |
| Cá nhân   |                 |
| Người th  | Tổng I+II+III   |
| Người ch  |                 |
| Tổ chức ( |                 |
| Tổng cộng |                 |

|                 |                 |
|-----------------|-----------------|
| 165.114.801.728 | 54.439.652.000  |
| 18.901.022.046  |                 |
| 0               | 0               |
| 2               | 0               |
| 25              | 3               |
| 7               | 3               |
| 4310            | 2199            |
| 186.631         | 28.331          |
| 190.941         | 30.530          |
| 0               |                 |
| 0               |                 |
| 0               |                 |
| 0               |                 |
| 0               |                 |
| 0               | 0               |
| 161966          | 6.776           |
| 3498            | 2               |
| 165.456         | 6.778           |
| 34              | 23              |
| 163             | 94              |
| 197             | 117             |
| 8234            | 474             |
| 187.087         | 30.472          |
| 195.518         | 31.063          |
| III+II+I gộp L  | Cấp huyện (III) |

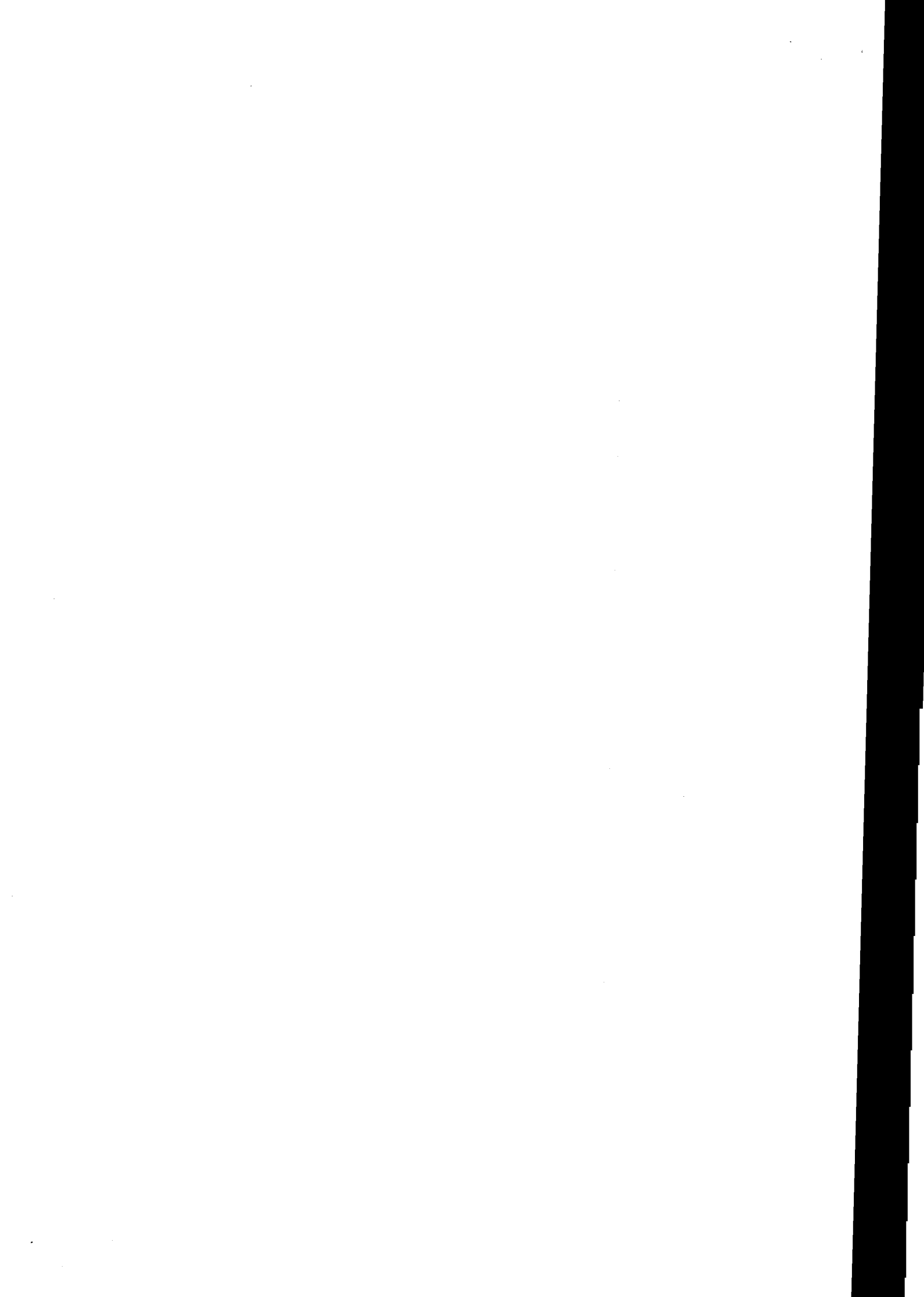
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ  
VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2016**

*(Kèm theo Báo cáo số: 247/BC-UBND ngày 07-11/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

| STT  | Đối tượng bị xử phạt       | Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả (quyết định) |  |   |   |                            |  |                     |   |   |                                      |
|--|----------------------------|--|--|---|---|----------------------------|--|---------------------|---|---|--------------------------------------|
|  |                            | Khôi phục lại tình trạng ban đầu   | Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh | Tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại, văn hóa phẩm có nội dung độc hại | Nộp lại khoản thu bất hợp pháp hoặc số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện đã bị tiêu | Tháo dỡ công trình vi phạm | Đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương | Cải chính thông tin | Loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm | Thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng | Các biện pháp khắc phục hậu quả khác |
| 1  | 2                          | 3  | 4  | 5   | 6   | 7                          | 8  | 9                   | 10  | 11  | 12                                   |
| Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (I) | Cá nhân (A)                | 0  | 0  | 0   | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |
|  | Người thành niên (A1)      | 0  | 0  | 0   | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |
|  | Người chưa thành niên (A2) | 0  | 0  | 0   | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |
|  | Tổ chức (B)                | 0  | 0  | 0   | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |
|  | Tổng cộng (A+B):           | 0  | 0  | 0   | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |
| Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (II)      | Cá nhân (A)                | 0  | 0  | 0   | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |
|  | Người thành niên (A1)      | 0  | 0  | 0   | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |
|  | Người chưa thành niên (A2) | 0  | 0  | 0   | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |
|  | Tổ chức (B)                | 0  | 0  | 0   | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |
|  | Tổng cộng (A+B):           | 3  | 0  | 34  | 0   | 0                          | 0  | 0                   | 0   | 0   | 0                                    |









**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN  
VÀ BẢO ĐẢM XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2016**

(Kèm theo Báo cáo số 247/BC-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk

| Đơn vị   | Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (quyết định) |                  |                       |   |                  |                       |   |                  |                       |            |                       |  |                          |                          |                                  |
|--|--|------------------|-----------------------|---|------------------|-----------------------|---|------------------|-----------------------|------------|-----------------------|--|--------------------------|--------------------------|----------------------------------|
|  | Tạm giữ người  |                  |                       | Giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng BPHHC trong thời gian làm thủ tục áp dụng BPHHC |                  |                       | Truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào TGD, CSGDBB, CSCNBB trong trường hợp bỏ trốn |                  |                       | Khám người | Áp giải người vi phạm | Quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất | Tạm giữ TV, PT, GP, CCHN | Khám nơi cất giấu TV, PT | Khám phương tiện vận tải, đồ vật |
|  | Tổng số  | Chia ra          |                       | Tổng số   | Chia ra          |                       | Tổng số   | Chia ra          |                       |            |                       |  |                          |                          |                                  |
|  |  | Người thành niên | Người chưa thành niên |   | Người thành niên | Người chưa thành niên |   | Người thành niên | Người chưa thành niên |            |                       |  |                          |                          |                                  |
| 1  | 2  | 3                | 4                     | 5   | 6                | 7                     | 8   | 9                | 10                    | 11         | 12                    | 13   | 14                       | 15                       |                                  |
| Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (I) | 0  | 0                | 0                     | 36  | 32               | 4                     | 10  | 10               | 0                     | 0          | 0                     | 0  | 2.572                    | 1                        | 5                                |
| Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (II)      | 0  | 0                | 0                     | 0   | 0                | 0                     | 0   | 0                | 0                     | 0          | 0                     | 0  | 0                        | 0                        | 0                                |
| Cấp huyện (III)                                  | 1  | 1                | 0                     | 1   | 0                | 1                     | 0   | 0                | 0                     | 0          | 0                     | 0  | 2                        | 0                        | 0                                |
| <b>Tổng I+II+III</b>                             | <b>1</b>   | <b>1</b>         | <b>0</b>              | <b>37</b>   | <b>32</b>        | <b>5</b>              | <b>10</b>   | <b>10</b>        | <b>0</b>              | <b>0</b>   | <b>0</b>              | <b>0</b>   | <b>2.574</b>             | <b>1</b>                 | <b>5</b>                         |

